

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 11 - 2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Ông Dương Tấn Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2021/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Đặng Văn S**, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Ấp Cầu Ngang, xã L, huyện C, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* Bà **Bùi Thị Đ**, sinh năm: 1964

Địa chỉ: 52A Khu phố 1B, thị trấn CĐ, huyện C, tỉnh Long An

*(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 05/5/2021 nguyên đơn ông Đặng Văn S trình bày như sau: Ông và bà Đ cưới nhau năm 1998, hôn nhân do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới ông về sống chung bên gia đình vợ ở thị trấn CĐ, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thống nhất được với nhau về nơi ở. Vợ chồng đã nhiều lần giải quyết mâu thuẫn nhưng không được nên đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Khánh S1, sinh ngày 16/7/2000 và Đặng Hoàng T, sinh ngày 25/7/2002 đều đã trưởng thành nên ông S không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn bà Bùi Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Đ có đơn xin Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Đặng Văn S và bà Bùi Thị Đ nhưng ông S và bà Đ đều có đơn xin Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S và bà Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Đặng Văn S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Bùi Thị Đ là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2.2] Ông S và bà Đ cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

[2.3] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đặng Văn S và bà Bùi Thị Đ phát sinh đã lâu mà không thể giải quyết dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Hơn nữa bà Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng chỉ có đơn xin Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt mà không nộp bằng tường trình từ đó cho thấy bà Đ cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với ông S để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Đặng Văn S được ly hôn với bà Bùi Thị Đ.

[2.4] Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Khánh S1, sinh ngày 16/7/2000 và Đặng Hoàng T, sinh ngày 25/7/2002 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung: Ông S trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu bà Đ có chứng cứ chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng thì được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[2.6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Đặng Văn S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Đặng Văn S được ly hôn với bà Bùi Thị Đ.

2. Về án phí: Ông Đặng Văn S phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0009798 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ông S đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**TRẦN THỊ YẾN TRINH**

**Thành Viên  
Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Yến Trinh**

